

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K -tỉnh K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Phúc
2. Ông A Ừm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng Quốc K (Tên gọi khác: không), sinh ngày 18/10/1992 tại Kon Tum. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 139 Trần Nhật Duật – Tổ 2 - phường D – thành phố K.; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Minh (sinh năm 1969) và bà Nguyễn Hoàng Mộng N (sinh năm 1974); Cùng trú tại: tổ 2 - phường D – thành phố K. Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/6/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. A Bi Đ (tên gọi khác: Cá Lóc), sinh ngày 17/11/2002 tại Kon Tum. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường N, thành phố K; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Giẻ Triêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông A V (sinh năm 1972) và bà Y B (sinh năm 1973); Gia đình bị cáo có 10 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Cùng trú tại: thôn Plei Trum Đăk Choăh – phường N – thành phố K. Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/6/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. A Ka L (tên gọi khác: A Gờ), sinh ngày 13/3/1996 tại Kon Tum. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường N, thành phố K; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Giẻ Triêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông A M (sinh năm 1956) và bà Y K (sinh năm 1960); Bị cáo có vợ là Y Bayh (sinh năm 1996) và 02 con (con lớn sinh năm

2015, con nhỏ sinh năm 2022). Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Cùng trú tại: thôn Plei Trum Đắk Choăh – phường N – thành phố K. Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/6/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho các bị cáo A Bi Đ và A Ka L:** Bà Đặng Thị Kim Nguyệt – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh K.

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn Nhật P, sinh năm 1995

Trú tại: Thôn 3, xã Đắk La, huyện Đ, tỉnh K (có mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Đinh Thị M, sinh năm 1999;

Trú tại: 643 Tôn Đức Thắng, phường N, Thành phố K, tỉnh K (vắng mặt).

2. Anh Trần Phước P, sinh năm 1995;

Trú tại: Thôn Thanh Trung, phường N, Thành phố K, tỉnh K (có mặt).

3. Bà Nguyễn Hoàng Mộng N, sinh năm 1974;

Trú tại: 139 Trần Nhật Duật, phường D, Thành phố K, tỉnh K (có mặt).

4. Ông Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1969;

Trú tại: 139 Trần Nhật Duật, phường D, Thành phố K, tỉnh K (có mặt).

5. Bà Y B, sinh năm 1973;

Trú tại: Thôn Plei Trum Đắk Choăh, phường N, Thành phố K, tỉnh K (có mặt).

6. Ông A V, sinh năm 1972;

Trú tại: Thôn Plei Trum Đắk Choăh, phường N, Thành phố K, tỉnh K (có mặt).

7. Bà Y K, sinh năm 1960;

Trú tại: Thôn Plei Trum Đắk Choăh, phường N, Thành phố K, tỉnh K (có mặt).

8. Ông A M, sinh năm 1956;

Trú tại: Thôn Plei Trum Đắk Choăh, phường N, Thành phố K, tỉnh K (có mặt).

9. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1961;

Trú tại: Thôn 3, xã Đắk La, huyện Đ, tỉnh K (có mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Ngọc Luân, sinh năm 1995;

Trú tại: Thôn 2, xã Đắk La, huyện Đ, tỉnh K (vắng mặt).

2. Anh A Thiện, sinh năm 2000;

Trú tại: Thôn Plei Trum Đắk Choăh, phường N, Thành phố K, tỉnh K (có mặt).

3. Anh A Oánh, sinh năm 1996;

Trú tại: Thôn Plei Trum Đắk Choăh, phường N, Thành phố K, tỉnh K (có mặt).

4. Anh A Ngay, sinh năm 1994;

Trú tại: Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Vinh Q, Thành phố K, tỉnh K (có mặt).

5. Anh Nguyễn Xuân Hải, sinh năm 1995;

Trú tại: Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Q, Thành phố K, tỉnh K (có mặt).

6. Anh A Xê Xê, sinh năm 1997;

Trú tại: Thôn Plei Trum Dăk Choăh, phường N, Thành phố K, tỉnh K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00 ngày 28/4/2022, A Bi Đ điều khiển xe mô tô BKS 82H2-9543 chở Nguyễn Hoàng Quốc K đi từ trung tâm thành phố K về hướng Trung Tín. Khi đến đoạn dốc trước bến xetinh K, Khương bị rơi dép nên dừng xe để nhặt dép thì lúc này có Nguyễn Nhật

Phi điều khiển xe mô tô BKS 82B2-028.14 chở theo Nguyễn Ngọc Luân đi tới nhìn thấy nên hỏi thăm nhưng Khương nói không sao nên Phi và Luân điều khiển xe mô tô đi tiếp. Sau đó, A Bi Đ điều khiển xe mô tô chở Khương đi đến khu vực ngã tư Trung Tín – phường N – thành phố K thì gặp lại Phi và Luân nên A Bi Đ điều khiển xe mô tô vượt lên trước, chạy lạng lách trước đầu xe của Phi và Luân. Khi đến trước quán nhậu Lowen Koruko gần cây xăng Thanh Phương – phường N – thành phố K thì A Bi Đ dừng xe lại. Thấy vậy, Phi và Luân cũng dừng xe lại và hỏi đi xe kiểu gì đó thì bị Khương dùng mũ bảo hiểm ném về phía Phi và Luân nhưng không trúng. Lúc này trong quán nhậu có A Ka L; A Ngay; Nguyễn Xuân Hải; A Thiện; A Oánh; A Xê Xê đứng dậy xem nên Phi và Luân lên xe bỏ đi theo hướng huyện Đ, thành phố K.

Đến khoảng 19h00' cùng ngày, vì bức tức chuyện bị Khương và A Bi Đ gây gổ với mình nên Phi và Luân ghé vào chợ Đăk La – huyện Đ – tỉnh K mua 02 (Hai) con dao rựa dài khoảng 80cm, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại tại khu vực chợ Đăk La, huyện Đ rồi quay lại quán nhậu gần cây xăng Thanh Phương tìm nhóm của Khương để đánh. Khi đến quán nhậu Lowen Koruko, phường N, Phi và Luân cầm theo mỗi người 01 (một) con dao rựa xông vô quán chém, dặng quơ qua quơ lại với nhóm của Khương đang ngồi nhậu. Lúc này A Oánh và A Ngay đang đi vệ sinh nên không có mặt, thấy Phi và Luân cầm dao rựa nên A Ka L dùng ghế nhựa ném lại, A Thiện, A Bi Đ, Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Hoàng Quốc K, A Xê Xê dùng chai bia đang uống để ném vào Phi và Luân để tự vệ nhưng không trúng. Trong lúc đánh nhau thì A Thiện, Nguyễn Hoàng Quốc K bị chém rách áo nhưng không có thương tích, thấy nhóm của Khương đông người nên Phi và Luân bỏ chạy ra khỏi quán nhậu được khoảng 15 m thì Phi và Luân bị trượt chân té ngã, Khương nhặt lấy dao rựa từ tay Phi. Luân vùng dậy bỏ chạy qua đường và vút lại con dao rựa, A Bi Đ nhặt lấy con dao rựa này. Khương tiếp tục dùng dao rựa chém và khua qua khua lại trúng vào vùng đầu, tay, chân của Phi 02 đến 03 nhát, còn A Bi Đ dùng dao rựa chém và khua qua khua lại trúng người Phi 01 đến 02 nhát gây thương tích ở vùng lưng và chân. A Ka L chạy đến dùng chân đá vào người Phi đang nằm dưới đất gây thương tích. Sau đó, A Oánh chạy ra can ngăn nên tất cả dừng lại và Phi được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh K.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 54/TgT-TTPY ngày 20/5/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh K kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Nhật P tại thời điểm giám định là 12% (Sẹo đỉnh đầu trái kích

thước trung bình: 02%; Sẹo giữa trán kích thước nhỏ: 03%; Sẹo vùng trán phải kích thước nhỏ: 03%; Sẹo đốt bàn ngón 1 bàn tay trái kích thước nhỏ: 01%; Sẹo vùng lưng dưới bả vai phải kích thước nhỏ: 01%; Sẹo giữa đốt sống lưng kích thước nhỏ: 01%; Sẹo đốt 2 ngón 2 bàn chân phải kích thước nhỏ: 01%; Gãy đốt gần ngón II bàn chân phải: 01%).

Vật chứng vụ án:

+ Cơ quan CSĐT Công an thành phố K đã tiến hành thu giữ 02 (Hai) con dao rựa dài khoảng 80cm, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại (Đã qua sử dụng) là hung khí Nguyễn Hoàng Quốc K và A Bi Đ sử dụng gây thương tích cho Nguyễn Nhật P.

+01 (Một) xe mô tô Biển kiểm soát 82B2-028.14, loại xe Winner X, màu sơn đen vàng đồng (xe đã qua sử dụng). Xét thấy việc trả lại tài sản trên không ảnh hưởng đến việc điều tra, xử lý vụ án nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố K đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị T;

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc K đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Nhật P số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng); Bị cáo A Bi Đ và A Ka L đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Nhật P mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), ngoài ra bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; Người bị hại anh Nguyễn Nhật P đã viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Cáo trạng số 94/CT-VKSTPKT ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc K, A Bi Đ và A Ka L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K** giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc K từ 18 đến 20 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo A Bi Đ từ 15 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo A Ka L từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) con dao rựa dài khoảng 80cm, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại (Đã qua sử dụng) là hung khí Nguyễn Hoàng Quốc K và A Bi Đ sử dụng gây thương tích cho Nguyễn Nhật P.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc K phải chịu theo quy định pháp luật. Các bị cáo A Bi Đ, A Ka L là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

*** Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo A Bi Đ, A Ka L:** Các bị cáo A Bi Đ, A Ka L là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn do đó nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi phạm tội đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, các bị cáo đã thật thà khai báo ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, sự việc xảy ra một phần do lỗi của người bị hại và hiện nay vết thương của bị hại đã ổn định. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo A Bi Đ mức án là 15 tháng tù, xử phạt bị cáo A Ka L mức án 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Miễn án phí cho các bị cáo A Bi Đ, A Ka L theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình và cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để nhận định:

Khoảng 19 giờ ngày 28/4/2022, do bức tức Nguyễn Hoàng Quốc K, A Bi Đ nên Nguyễn Nhật P và Nguyễn Ngọc Luân dùng 02 (Hai) con dao rựa lao vào đánh Nguyễn Hoàng Quốc K, A Bi Đ đang ngồi nhậu với A Thiện, Nguyễn Xuân Hải, A Xê Xê, A Ka L trong quán nhậu gần cây xăng Thanh Phương - P. Ngô Mây – TP. Kon Tum, lúc này nhóm bạn của Khương và A Bi Đ dùng ghế và chai bia đang uống ném lại để tự vệ. Sau đó, Phi và Luân bỏ chạy ra ngoài thì bị té ngã và rớt dao rựa, riêng Luân vùng dậy bỏ chạy thoát còn Phi không chạy được nên Khương và A Bi Đ nhặt lại 02 (Hai) con dao rựa là hung khí nguy hiểm, đánh và gây thương tích cho Phi, còn A Ka L dùng chân đá vào người Phi.

Hành vi trên của các bị cáo đã gây thương tích cho Nguyễn Nhật P ở những vùng đầu, bả vai, sống lưng, bàn chân, bàn tay với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Do đó, VKSND thành phố K truy tố các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS với tình tiết định khung “*dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo của cá bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn.

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; sự việc xảy ra có một phần lỗi của người bị hại và con dao rựa mà bị cáo Khương và Đan dùng để gây thương tích cho bị hại là của bị hại mang đến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng đối với các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc trước. Trong đó, bị cáo Khương gây thương tích đối với bị hại nhiều hơn bị cáo Đan, còn bị cáo A Ka L chỉ dùng chân đá bị hại. Do đó, HĐXX xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như hậu quả của từng bị cáo gây ra để lượng hình đối với các bị cáo cho phù hợp.

Đối với Nguyễn Nhật P và Nguyễn Ngọc Luân sau khi xảy ra mâu thuẫn đã dùng dao rựa chém Nguyễn Hoàng Quốc K và A Thiện nhưng không gây thương tích. Tuy nhiên, hành vi của Nguyễn Nhật P và Nguyễn Ngọc Luân là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phi và Luân về hành vi “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*” là có căn cứ.

Đối với A Thiện, Nguyễn Xuân Hải, A Xê Xê là người có mặt trong quán nhậu cùng với Nguyễn Hoàng Quốc K, A Bi Đ, A Ka L. Tuy không có mâu thuẫn từ trước nhưng khi thấy Nguyễn Nhật P và Nguyễn Ngọc Luân cầm dao rựa xông vào quán để chém thì đã dùng chai bia đang uống để ném lại Phi và Luân nhằm mục đích tự vệ và không gây thương tích gì cho Phi và Luân. Sau khi thấy Phi và Luân bỏ chạy thì A Thiện, Hải và A Xê Xê không hô hào, kích động hay đuổi đánh

Phi và Luân. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố K không tiến hành xử lý đối với A Thiện, Nguyễn Xuân Hải và A Xê Xê là có căn cứ.

Đối với A Oánh và A Ngay là người có mặt trong quán nhậu cùng với Nguyễn Hoàng Quốc K, A Bi Đ, A Ka L. Tại thời điểm xảy ra sự việc cố ý gây thương tích thì A Oánh và A Ngay đang trong nhà vệ sinh của quán nhậu nên không biết rõ sự việc. Sau đó, A Oánh và A Ngay đi ra thì thấy Nguyễn Hoàng Quốc K, A Bi Đ và A Ka L đang đánh Nguyễn Nhật P gây thương tích nên A Oánh đã chạy ra can ngăn, còn A Ngay chỉ đứng trong quán và không hô hào, kích động hay giúp sức. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố K không tiến hành xử lý đối với A Oánh và A Ngay là có căn cứ

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại anh Nguyễn Nhật P không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với số tiền gia đình các bị cáo bồi thường cho bị hại thay các bị cáo, tại phiên tòa không yêu cầu các bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Đinh Thị M và ông Trần Phước P là chủ quán nhậu Lowen Koruko bị hư hỏng 01 (Một) ghế nhựa và khoảng 10 chai bia làm bằng thủy tinh. A Ka L đã đền bù thiệt hại số tài sản nói trên nên không yêu cầu gì thêm.

Đối với bà Nguyễn Thị T đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về xử lý vật chứng vụ án:*

+ 01 (Một) xe mô tô Biển kiểm soát 82B2-028.14, loại xe Winner X, màu sơn đen vàng đồng (xe đã qua sử dụng). Xét thấy việc trả lại tài sản trên không ảnh hưởng đến việc điều tra, xử lý vụ án nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố K đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị T là có căn cứ pháp luật.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) con dao rựa dài khoảng 80cm, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại (Đã qua sử dụng) là hung khí Nguyễn Hoàng Quốc K và A Bi Đ sử dụng gây thương tích cho Nguyễn Nhật P.

[6] *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Các bị cáo A Bi Đ, A Ka L là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc K, A Bi Dan, A Ka L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc K 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam (15/6/2022).

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A Bi Đ 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam (15/6/2022).

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A Ka L 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam (15/6/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) con dao rựa dài khoảng 80cm, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại (Đã qua sử dụng) là hung khí Nguyễn Hoàng Quốc K và A Bi Đ sử dụng gây thương tích cho Nguyễn Nhật P.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố K với Cơ quan thi hành án dân sự thành phố K lập vào ngày 11/10/2022).

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo A Bi Đ, A Ka L.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/11/2022), bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND thành phố K;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- CA thành phố K;
- Chi cục THADS thành phố K.
- Bị cáo; người có QLVLQ;
- Lưu hồ sơ VA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ry Thị Mỹ Hoàng

